

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHỨC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do tranh giành trong việc thu tiền người chơi đánh bạc tại sòng xóc đĩa gần khu vực chợ C, thuộc phường C, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa nên giữa 02 nhóm thanh niên ở thành phố C (nhóm *Cây số 3* và nhóm *Cây số 9*) xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2023, nhóm *Cây số 09* gồm: Đào Nguyễn Trung N2, Ngô Đình Đ2, Mai Hồng Q, Võ Thành T, Phạm Hồng Anh H, Bùi Nguyễn Tiến P, Trần Quốc M, Nguyễn Văn L2, Lê Anh Đ, Nguyễn V, Phan Bảo K cùng khoảng 10 đối tượng (chưa xác định lai lịch) tập trung trước trường T2 (thuộc Cam Phúc B, C, Khánh Hòa) chuẩn bị hung khí gồm: dao, đao, mác, cây gậy, đi trên 01 xe ô tô bán tải màu đen và 07 xe máy đến sòng xóc đĩa để đánh nhóm *Cây số 3*. Lúc này, nhóm *Cây số 3* gồm có: Nguyễn Hoàng Đức N3 (sinh ngày 27/3/2003) cùng một số đối tượng khác thấy nhóm *Cây số 9* đến nên bỏ chạy. Trung Nguyên cầm dao, Đình Đ2 cầm cây gậy, Q cầm mác, T cầm 02 cây đao, H cầm cây gậy, P cầm cây gậy, M cầm cây gậy, L2 cầm mác, A Đ2 cầm cây gậy, K cầm mác, V không cầm hung khí đuổi đánh nhóm *Cây số 3* bỏ chạy. Nguyễn Hoàng Đức N3 bị Đào Nguyễn Trung N2 đuổi theo dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng mông gây thương tích.

Sau khi đâm Đ, nhóm *Cây số 9* rời khỏi sòng xóc đĩa di chuyển theo đường quốc lộ 1A về hướng thành phố C. Khi đến đoạn quốc lộ A trước trường tiểu học C1, thuộc TDP H, Cam Phúc N4, Cam R thấy Huỳnh Thanh P1 điều khiển xe máy chở Nguyễn Hoàng Đức V1 (em ruột Đ) và D (chưa rõ lai lịch) là người trong nhóm *Cây số 3* đang đi bên làn đường ngược chiều. P1, V1, D thấy nhóm *Cây số 9* nên quay xe lại chạy ngược đường về lại hướng thành phố C. Lúc này H điều khiển xe chở L2, T chạy sang chặn đầu xe của P1, V1, D; Trung N2 cầm 01 cây gậy ném trúng vào đầu của P1 làm Phúc loạng choạng rồi té xe ngã trước Bưu điện C2. Nhóm Trung N2 cùng xông đến để đánh P1, V1, D. D bỏ chạy thoát còn P1 bị xe máy đè lên người thì bị Trung N2 nhặt lại cây gậy xông đến đánh 02-03 cái vào vùng đầu của P1 làm Phúc gục tại chỗ. V1 bỏ chạy đến trước cửa Bưu điện C2 thì T, M, Đình Đ2, P mỗi người cầm 01 cây gậy, L2 cầm 01 cây mác, cùng nhiều đối tượng khác đuổi theo xông vào đánh, chém nhiều cái vào vùng đầu, người Văn làm V1 nằm gục trước Bưu điện C2. Sau đó, nhóm Trung N2 bỏ đi còn V1, P1 được đưa đi cấp cứu.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 202304166 ngày 23/02/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh K xác định tình trạng thương tích của Nguyễn Hoàng Đức N3 lúc vào viện: Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được, da niêm mạc nhợt, huyết áp 60/30mmHg, mạch 110 lần/phút, van đau bụng, gồng bụng, ấn đau toàn bụng. Vết thương phức tạp vùng mông phải #12cm, thấu tiểu khung, đứt hệ thống dây chằng bên cạnh xương cùng, đứt một phần cơ mông lớn và cơ mông nhỏ, tổn thương các nhánh tĩnh mạch chậu, thủng hồng hoi tràng 09 lỗ, đứt ống dẫn tinh phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 347 ngày 15/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K thương tích đối với Nguyễn Hoàng Đức N3:

- Vùng mông phải có 01 vết sẹo làm mất một phần cơ mông lớn (sẹo vết thương). Tỷ lệ thương tật: 13%;

- Vùng bụng đường giữa trên dưới rốn có 01 vết sẹo, KT trung bình (sẹo phẫu thuật). Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Vùng hố chậu phải có 01 vết sẹo, KT nhỏ (sẹo dẫn lưu). Tỷ lệ thương tật: 01%;

- Đút ống dẫn tinh phải đã khâu nối. Tỷ lệ thương tật: 13%;

- Tổn thương động mạch chậu. Tỷ lệ thương tật: 22%;

- Tổn thương tĩnh mạch chậu. Tỷ lệ thương tật: 11%;

- Khâu hồng tràng 01 lỗ. Tỷ lệ thương tật: 28%;

- Tổn thương hồng tràng cắt đoạn dưới một mét. Tỷ lệ thương tật: 36%;

- Tổn thương hồi tràng cắt đoạn dưới 1m. Tỷ lệ thương tật: 46%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng Đức N3 tại thời điểm giám định là 87%.

Kết luận khác: Vết thương của Nguyễn Hoàng Đức N3 có khả năng dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 348 ngày 14/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K thương tích đối với Nguyễn Hoàng Đức V1:

- Vùng đỉnh thái dương phải có 01 vết sẹo, KT trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Vùng môi trên có 01 vết sẹo KT nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%;

- Vùng khuỷu tay phải có 01 vết sẹo, KT trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Vùng mu tay phải có 01 vết sẹo xây xước da, KT. Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Vùng mặt ngoài đùi phải có 01 vết sẹo, KT trung bình. Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Tụ máu ngoài màng cứng vùng thái dương - trán - đỉnh phải. Tỷ lệ thương tật: 05%;

- Khuyết xương sọ vùng thái dương đỉnh phải đường kính 6,5cm, đáy pháp phòng. Tỷ lệ thương tật: 28%;

- Gãy răng 4.1. Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Gãy răng 2.2. Tỷ lệ thương tật: 02%;

- Vỡ lồi cầu ngoài xương cánh tay phải. Tỷ lệ thương tật: 23%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hoàng Đức V1 là 55%.

Kết luận khác: Những vết thương trên của Nguyễn Hoàng Đức V1 có khả năng dẫn đến tử vong.

Tại Bản kết luận giám định về thương tích số 369 ngày 21/03/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh K thương tích của Huỳnh Thanh P1:

- Vùng cung mày phải có 01 vết sẹo, KT nhỏ. Tỷ lệ thương tật: 03%;
- Vùng gò má phải tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi sắc tố da. Tỷ lệ thương tật: 01%;
- Vùng bàn tay phải có 01 vết sẹo xây xước da, KT lớn. Tỷ lệ thương tật: 03%; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Thanh P1: 07%.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa quyết định: căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Anh Đ 08 (T1) năm 06 (S) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 14/8/2025, bị cáo Lê Anh Đ kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Anh Đ giữ nguyên kháng cáo;

Đại diện Viện công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo Lê Anh Đ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: ngày 14/8/2025, bị cáo Lê Anh Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của bị cáo là trong thời hạn quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Anh Đ hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 15 giờ 30 phút ngày 22/01/2023, bị cáo Lê Anh Đ đã cùng Đào Nguyễn Trung N2, Ngô Đình Đ2, Mai Hồng Q, Võ Thành T, Bùi Nguyễn Tiến P, Phạm Hồng Anh H, Trần Quốc M, Nguyễn Văn L2, Phan Bảo K, Nguyễn V chuẩn bị hung khí là dao, mác, cây gậy tham gia tấn công các bị hại Nguyễn Hoàng Đức N3, Nguyễn Hoàng Đức V1 và Huỳnh Thanh P1 tại khu vực Cây số I và khu vực trước Bưu điện thuộc

thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Hậu quả làm anh Nguyễn Hoàng Đức N3 bị tổn thương cơ thể 87%, anh Nguyễn Hoàng Đức V1 bị tổn thương cơ thể 55% và anh Huỳnh Thanh P1 bị tổn thương cơ thể 7%.

Với hành vi và hậu quả nêu trên, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà kết tội Lê Anh Đ “*Giết người*” với 02 tình tiết định khung “*Giết 02 người trở lên*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và kháng cáo của bị cáo Lê Anh Đ, thấy:

Mặc dù bị cáo Lê Anh Đ không phải là người trực tiếp gây ra thương tích cho những người bị hại, nhưng giữa bị cáo và các bị cáo khác có sự thống nhất trong việc chuẩn bị hung khí và tìm đánh nhóm bị hại. Khi nhóm *Cây số 3* bỏ chạy, các bị cáo đã chủ động bàn bạc tìm cách đối phó nếu gặp nhóm *Cây số 3*, giữa các bị cáo không có thỏa thuận về giới hạn số lượng sẽ đánh bao nhiêu người, khi nào kết thúc và không có thỏa thuận giới hạn hậu quả nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do đồng phạm gây ra. Sau khi phạm tội, các bị cáo bỏ mặc cho hậu quả xảy ra, việc người bị hại được đưa đi cứu chữa kịp thời, không tử vong là ngoài ý chí chủ quan của các bị cáo.

Trong vụ án này, Lê Anh Đ tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, tạo động lực về mặt tinh thần để cùng các bị cáo khác trực tiếp đuổi đánh bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho các bị hại với số tiền 20.000.000 đồng và được các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện vụ án, vai trò, nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Lê Anh Đ mức hình phạt 08 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, những người bị hại là anh Nguyễn Hoàng Đức V1 và anh Nguyễn Hoàng Đức N3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do gia đình bị cáo Đ thường xuyên thăm hỏi, động viên các bị hại, các bị hại mong muốn Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo để sớm có cơ hội sửa chữa sai lầm, ổn định cuộc sống và trở thành công dân có ích cho xã hội; bị cáo đã nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử áp dụng và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4]. Án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Anh Đ không phải chịu.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Anh Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phần hình phạt đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Lê Anh Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 15/8/2024.

3. Các phần quyết định còn lại của Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên